

Số: 359/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 3069/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc: “Ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số F, Đường B, Khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đào Văn K, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Căn hộ B.05, chung cư M, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 27/ĐKKH, Quyền số 01/98 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/6/1998).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông K và bà H có 03 con chung là Đào Quang T, sinh ngày 13/3/1997; Đào Thị Thùy L, sinh ngày 08/4/2000 và Đào Huy H1, sinh ngày 07/11/2003. Các con chung đều đã thành niên nên ở với ai tùy ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0068348 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Trả lại cho bà H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông K không phải chịu án phí.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trúc Chi